Surge Emergency Fee

Cập nhật ngày 19 tháng 9 năm 2026

UPS sẽ điều chỉnh mức Phí Biến Động Khẩn Cấp cho các lô hàng được chọn để ứng phó với các điều kiện thị trường. Mục tiêu của chúng tôi là đảm bảo có thể tiếp tục đáp ứng nhu cầu vận chuyển của khách hàng mà không ảnh hưởng đến chất lượng hoặc thời gian dịch vụ mà khách hàng mong đợi. Phụ phí nhiên liệu sẽ được áp dụng vào khoản phí này, và sẽ dựa trên trọng lượng tính phí của lô hàng. Xem các bảng bên dưới để biết thêm thông tin.

Xin lưu ý rằng Phí Biến Động Khẩn Cấp có thể thay đổi. Người gửi hàng nên tiếp tục kiểm tra trang Khu vực và Giá cước vận chuyển của UPS.com để biết thông tin cập nhật trước khi gửi hàng. Xem bên dưới để biết mức giá áp dụng cho mỗi kilogram.

Ghi chú: Phí Biến Động Khẩn Cấp có thể được áp dụng dựa trên đánh giá thường xuyên về khối lượng vận chuyển, năng lực vận chuyển khả dụng và các cân nhắc khác. UPS có quyền áp dụng một hoặc nhiều Phí Biến Động Khẩn Cấp cho các Gói hàng được vận chuyển trong thời gian cao điểm hoặc nhu cầu cao, tùy theo quyết định riêng của UPS. Chi tiết về việc áp dụng Phí Biến Động Khẩn Cấp được nêu tại trang Khu vực và Giá cước Vận chuyển của UPS.com. Phí Biến Động Khẩn Cấp được áp dụng cộng dồn nếu một gói hàng đáp ứng nhiều hơn một tiêu chí được chỉ định. Phí Biến Động Khẩn Cấp được áp dụng ngoài các khoản phí khác có liên quan. Không có bất kỳ khoản miễn trừ, chiết khấu hoặc giảm nào đối với Phí Biến Động Khẩn Cấp được áp dụng trừ khi UPS đồng ý bằng văn bản với việc miễn trừ, chiết khấu hoặc giảm đó, kèm theo tham chiếu cụ thể bằng văn bản đến Phí Biến Động Khẩn Cấp.

Phí Biến Động Khẩn Cấp áp dụng cho các lô hàng trên UPS Worldwide Express, UPS Worldwide Express Plus, UPS Worldwide Express Saver, UPS Worldwide Expedited, UPS Worldwide Express Freight và UPS Worldwide Express Freight Midday.

A. Phí Biến Động Khẩn Cấp – Áp dụng cho các lô hàng nhập khẩu từ các điểm xuất phát toàn cầu đến Châu Á Thái Bình Dương:

Từ ngày 24 tháng 5 năm 2026 đến ngày 19 tháng 9 năm 2026

Điểm đến	Xuất xứ					
	Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE)	Israel	Trung Đông[1]	Châu Âu[2]	Hoa Kỳ	Châu Á Thái Bình Dương[3]
Úc	AUD 4.90	N.A.	AUD 4.41	N.A.	AUD 0.75	AUD 0.15
Trung Quốc đại lục	RMB 24.60	N.A.	RMB 22.02	N.A.	RMB 3.73	RMB 0.75
Đặc khu hành chính Hồng Kông	HKD 27.00	N.A.	HKD 24.12	N.A.	HKD 4.09	HKD 0.82
Ấn Độ	INR 302.00	N.A.	INR 270.00	INR 270.00	INR 46.00	INR 9.00
Indonesia	IDR 48,840.00	N.A.	IDR 43,660.00	N.A.	IDR 7,400.00	IDR 1,480.00
Nhật Bản	JPY 507.00	N.A.	JPY 454.00	N.A.	JPY 77.00	JPY 15.00
Đặc khu hành chính Ma Cao	HKD 27.00	N.A.	HKD 24.12	N.A.	HKD 4.09	HKD 0.82
Malaysia	MYR 13.30	N.A.	MYR 11.87	N.A.	MYR 2	MYR 0.40
Philippines	USD 3.30	N.A.	USD 2.95	N.A.	USD 0.50	USD 0.10
Singapore	SGD 4.20	N.A.	SGD 3.74	N.A.	SGD 0.63	SGD 0.13
Hàn Quốc	KRW 4,722.00	N.A.	KRW 4,220.00	N.A.	KRW 716	KRW 143.00
Đài Loan, Trung Quốc	TWD 103.00	N.A.	TWD 92.28	N.A.	TWD 15.64	TWD 3.13
Thái Lan	THB 103.00	N.A.	THB 91.87	N.A.	THB 16.00	THB 3.00
Việt Nam	VND 77,550.00	N.A.	VND 69,325.00	N.A.	VND 11,750.00	VND 2,350.00

Từ ngày 20 tháng 9 năm 2026 đến ngày 26 tháng 9 năm 2026

Điểm đến	Xuất xứ				
	Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (U.A.E)	Trung Đông[1]	Châu Âu[2]	Hoa Kỳ	Châu Á Thái Bình Dương[3]
Úc	AUD 4.90	AUD 4.41	AUD 1.76	AUD 0.75	AUD 0.15
Trung Quốc đại lục	RMB 24.60	RMB 22.02	N.A	RMB 3.73	RMB 0.70
Đặc khu hành chính Hồng Kông	HKD 27.00	HKD 24.12	N.A	HKD 4.09	HKD 0.80
Ấn Độ	INR 302.00	INR 270.00	INR 272.00	INR 46.00	INR 9.00
Indonesia	IDR 48,840	IDR 43,660.00	N.A	IDR 7,400.00	IDR 1,480.00
Nhật Bản	JPY 507.00	JPY 454.00	N.A	JPY 77.00	JPY 15.00
Đặc khu hành chính Ma Cao	HKD 27.00	HKD 24.12	N.A	HKD 4.09	HKD 0.80
Malaysia	MYR 13.30	MYR 11.87	N.A	MYR 2.00	MYR 0.40
New Zealand	N.A	N.A	NZD 2.00	N.A	N.A
Philippines	USD 3.30	USD 2.95	N.A	USD 0.50	USD 0.10
Singapore	SGD 4.20	SGD 3.74	N.A	SGD 0.63	SGD 0.13
Hàn Quốc	KRW 4,722.00	KRW 4,220.00	N.A	KRW 716.00	KRW 140.00
Đài Loan, Trung Quốc	TWD 103.00	TWD 92.28	N.A	TWD 15.64	TWD 3.00
Thái Lan	THB 103.00	THB 91.87	N.A	THB 16.00	THB 3.00
Việt Nam	VND 77,550.00	VND 69,325.00	N.A	VND 11,750.00	VND 2,350.00

[1]Trung Đông bao gồm Afghanistan, Bahrain, Bangladesh, Ai Cập, Iraq, Jordan, Kuwait, Lebanon, Nepal, Oman, Pakistan, Qatar, Ả Rập Xê Út và Sri Lanka.
[2]Châu Âu đề cập đến Áo, Bỉ, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Đức, Hungary, Ireland, Ý, Luxembourg, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ và Vương quốc Anh.
[3]Châu Á Thái Bình Dương bao gồm Samoa thuộc Mỹ, Úc, Brunei, Campuchia, Trung Quốc đại lục, Guam, Đặc khu hành chính Hồng Kông, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Lào, Đặc khu hành chính Ma Cao, Malaysia, Mông Cổ, Myanmar, New Caledonia, New Zealand, Quần đảo Bắc Mariana, Philippines, Samoa, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan và Việt Nam.
Ghi chú: Phí Biến Động Khẩn Cấp không áp dụng cho các lô hàng nội địa.

Từ ngày 27 tháng 9 năm 2026 đến ngày 6 tháng 2 năm 2027

Điểm đến	Xuất xứ							
	Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (U.A.E)	**Trung Đông[1]**	**Phần còn lại của ISMEA[2]**	**Châu Âu[3]**	**Hoa Kỳ**	**Châu Mỹ[4]**	**Châu Á Thái Bình Dương[5]**	**Trung Quốc đại lục, Đặc khu hành chính Hồng Kông và Đặc khu hành chính Ma Cao**
Úc	AUD 4.90	AUD 4.41	N.A	AUD 1.76	AUD 1.05	AUD 0.75	AUD 0.15	AUD 0.75
Trung Quốc đại lục	RMB 24.60	RMB 22.02	N.A	N.A	RMB 5.20	RMB 3.70	RMB 0.70	RMB 0.70
Đặc khu hành chính Hồng Kông	HKD 27.00	HKD 24.12	N.A	N.A	HKD 5.70	HKD 4.10	HKD 0.80	HKD 0.80
Ấn Độ	INR 302.00	INR 270.00	INR 270.00	INR 272.00	INR 64.00	INR 46.00	INR 9.00	INR 9.00
Indonesia	IDR 48,840	IDR 43,660.00	N.A	N.A	IDR 10,360.00	IDR 7,400.00	IDR 1,480.00	IDR 1,480.00
Nhật Bản	JPY 507.00	JPY 454.00	N.A	N.A	JPY 108.00	JPY 77.00	JPY 15.00	JPY 15.00
Đặc khu hành chính Ma Cao	HKD 27.00	HKD 24.12	N.A	N.A	HKD 5.70	HKD 4.10	HKD 0.80	HKD 0.80
Malaysia	MYR 13.30	MYR 11.87	N.A	N.A	MYR 2.80	MYR 2.00	MYR 0.40	MYR 0.40
New Zealand	NZD 5.60	NZD 5.00	N.A	NZD 2.00	NZD 1.20	NZD 0.90	NZD 0.20	NZD 0.90
Philippines	USD 3.30	USD 2.95	N.A	N.A	USD 0.70	USD 0.50	USD 0.10	USD 0.10
Singapore	SGD 4.20	SGD 3.74	N.A	N.A	SGD 0.89	SGD 0.63	SGD 0.13	SGD 0.13
Hàn Quốc	KRW 4,722.00	KRW 4,220.00	N.A	N.A	KRW 1,000.00	KRW 720.00	KRW 140.00	KRW 140.00
Đài Loan, Trung Quốc	TWD 103.00	TWD 92.28	N.A	N.A	TWD 22.00	TWD 16.00	TWD 3.00	TWD 3.00
Thái Lan	THB 103.00	THB 91.87	N.A	N.A	THB 22.00	THB 16.00	THB 3.00	THB 3.00
Việt Nam	VND 77,550.00	VND 69,325.00	N.A	N.A	VND 16,450.00	VND 11,750.00	VND 2,350.00	VND 2,350.00
Phần còn lại của Châu Á Thái Bình Dương[6]	USD 3.30	USD 2.95	N.A	N.A	USD 0.70	USD 0.50	USD 0.10	USD 0.10

[1]Trung Đông bao gồm Bahrain, Bangladesh, Jordan, Kuwait, Lebanon, Nepal, Oman, Pakistan, Qatar, Ả Rập Saudi và Sri Lanka.

[2]Phần còn lại của ISMEA bao gồm Algeria, Angola, Azerbaijan, Benin, Botswana, Burkina Faso, Burundi, Cameroon, Cape Verde, Chad, Comoros, Djibouti, Eritrea, Ethiopia, Gabon, Gambia, Ghana, Guinea, Guinea-Bissau, Kazakhstan, Kenya, Kyrgyzstan, Lesotho, Liberia, Madagascar, Malawi, Maldives, Mali, Mauritania, Mauritius, Mayotte, Maroc, Mozambique, Namibia, Niger, Nigeria, Cộng hòa Congo, Cote d'Ivoire (Bờ Biển Ngà), Tunisia, Reunion, Rwanda, Senegal, Seychelles, Sierra Leone, Nam Phi, Swaziland, Tanzania, Cộng hòa Dân chủ Congo, Togo, Turkmenistan, Cộng hòa Thống nhất Uganda, Uzbekistan, Yemen, Zambia và Zimbabwe.

[3]Châu Âu bao gồm Afghanistan, Áo, Bỉ, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Ai Cập, Phần Lan, Pháp, Đức, Hungary, Iraq, Ireland, Ý, Luxembourg, Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ và Vương quốc Anh.

[4]Châu Mỹ đề cập đến Anguilla, Antigua và Barbuda, Argentina, Aruba, Bahamas, Barbados, Belize, Bermuda, Bolivia, Bonaire, St. Eustatius, Saba, Brazil, Quần đảo Virgin thuộc Anh, Canada, Quần đảo Cayman, Chile, Colombia, Costa Rica, Curacao, Dominica, Cộng hòa Dominica, Ecuador, El Salvador, Guiana thuộc Pháp, Grenada, Guadeloupe, Guatemala, Guyana, Haiti, Honduras, Jamaica, Martinique, Mexico, Montserrat, Nicaragua, Panama, Paraguay, Peru, Puerto Rico, St. Barthelemy, St. Christopher (St. Kitts), St. Lucia, St. Martin, St. Maarten, St. Vincent và Grenadines, Suriname, Trinidad và Tobago, Quần đảo Turks và Caicos, Quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ, Uruguay và Venezuela.

[5]Châu Á Thái Bình Dương bao gồm Samoa thuộc Mỹ, Úc, Brunei, Campuchia, Guam, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Lào, Malaysia, Mông Cổ, Myanmar, New Caledonia, New Zealand, Quần đảo Bắc Mariana, Philippines, Samoa, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan và Việt Nam.

[6]Phần còn lại của Châu Á Thái Bình Dương bao gồm Samoa thuộc Mỹ, Brunei, Campuchia, Guam, Lào, Myanmar, New Caledonia, Quần đảo Bắc Mariana và Samoa.

Ghi chú: Phí Biến Động Khẩn Cấp không áp dụng cho các lô hàng nội địa.

B. Phí Biến Động Khẩn Cấp – Áp dụng cho các lô hàng xuất khẩu từ các điểm xuất phát ở Châu Á Thái Bình Dương đến các điểm đến toàn cầu

Từ ngày 5 tháng 7 năm 2026 đến ngày 26 tháng 9 năm 2026

Xuất xứ	Điểm đến						
	Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) và Israel	Trung Đông[1]	Châu Âu[2]	Hoa Kỳ và Châu Mỹ[3]	Châu Á Thái Bình Dương[4]	Phần còn lại của ISMEA[5]	Phần còn lại của thế giới[6]
Úc	AUD 4.90	AUD 4.41	AUD 0.45	AUD 0.75	AUD 0.15	AUD 0.45	AUD 0.75
Trung Quốc đại lục	RMB 24.60	RMB 22.02	RMB 3.70	RMB 5.60	RMB 0.75	RMB 3.70	RMB 5.60
Đặc khu hành chính Hồng Kông	HKD 27.00	HKD 24.12	HKD 4.10	HKD 6.10	HKD 0.82	HKD 4.10	HKD 6.10
Ấn Độ	INR 302.00	INR 270.00	INR 92.00	INR 133.00	INR 9.00	INR 92.00	INR 133.00
Indonesia	IDR 48,840.00	IDR 43,660.00	IDR 4,440.00	IDR 7,400.00	IDR 1,480.00	IDR 4,440.00	IDR 7,400.00
Nhật Bản	JPY 507.00	JPY 454.00	JPY 46.00	JPY 77.00	JPY 15.00	JPY 46.00	JPY 77.00
Đặc khu hành chính Ma Cao	HKD 27.00	HKD 24.12	HKD 4.10	HKD 6.10	HKD 0.82	HKD 4.10	HKD 6.10
Malaysia	MYR 13.30	MYR 11.87	MYR 1.20	MYR 2.00	MYR 0.40	MYR 1.20	MYR 2.00
Philippines	USD 3.30	USD 2.95	USD 0.30	USD 0.50	USD 0.10	USD 0.30	USD 0.50
Singapore	SGD 4.20	SGD 3.74	SGD 0.38	SGD 0.63	SGD 0.13	SGD 0.38	SGD 0.63
Hàn Quốc	KRW 4,722.00	KRW 4,220.00	KRW 430.00	KRW 720.00	KRW 143.00	KRW 430.00	KRW 720.00
Đài Loan, Trung Quốc	TWD 103.00	TWD 92.28	TWD 9.00	TWD 16.00	TWD 3.13	TWD 9.00	TWD 16.00
Thái Lan	THB 103.00	THB 91.87	THB 9.00	THB 16.00	THB 3.00	THB 9.00	THB 16.00
Việt Nam	VND 77,550.00	VND 69,325.00	VND 7,050.00	VND 11,750.00	VND 2,350.00	VND 7,050.00	VND 11,750.00

[1]Trung Đông bao gồm Afghanistan, Bahrain, Bangladesh, Ai Cập, Iraq, Jordan, Kuwait, Lebanon, Nepal, Oman, Pakistan, Qatar, Ả Rập Xê Út và Sri Lanka.
[2]Châu Âu đề cập đến Albania, Andorra, Armenia, Áo, Belarus, Bỉ, Bosnia và Herzegovina, Bulgaria, Croatia, Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Gibraltar, Hy Lạp, Guernsey, Hungary, Iceland, Ireland, Ý, Jersey (Quần đảo Channel), Kosovo, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Malta, Moldova, Montenegro, Hà Lan, Bắc Macedonia, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, San Marino, Serbia, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraina và Vương quốc Anh.
[3]Châu Mỹ đề cập đến Anguilla, Antigua và Barbuda, Argentina, Aruba, Bahamas, Barbados, Belize, Bermuda, Bolivia, Bonaire, St. Eustatius, Saba, Brazil, Quần đảo Virgin thuộc Anh, Canada, Quần đảo Cayman, Chile, Colombia, Costa Rica, Curacao, Dominica, Cộng hòa Dominica, Ecuador, El Salvador, Guiana thuộc Pháp, Grenada, Guadeloupe, Guatemala, Guyana, Haiti, Honduras, Jamaica, Martinique, Mexico, Montserrat, Nicaragua, Panama, Paraguay, Peru, Puerto Rico, St. Barthelemy, St. Christopher (St. Kitts), St. Lucia, St. Martin, St. Maarten, St. Vincent và Grenadines, Suriname, Trinidad và Tobago, Quần đảo Turks và Caicos, Quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ, Uruguay và Venezuela.
[4]Châu Á Thái Bình Dương bao gồm Samoa thuộc Mỹ, Úc, Brunei, Campuchia, Trung Quốc đại lục, Guam, Đặc khu hành chính Hồng Kông, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào, Malaysia, Myanmar, Mông Cổ, Đặc khu hành chính Ma Cao, New Caledonia, New Zealand, Quần đảo Bắc Mariana, Philippines, Singapore, Samoa, Thái Lan, Đài Loan và Việt Nam.
[5]Phần còn lại của ISMEA đề cập đến Angola, Azerbaijan, Burkina Faso, Burundi, Benin, Botswana, Cộng hòa Congo, Cộng hòa Dân chủ Congo, Cote d'Ivoire (Bờ Biển Ngà), Cameroon, Cape Verde, Djibouti, Algeria, Eritrea, Ethiopia, Gabon, Ghana, Gambia, Guinea, Guinea-Bissau, Kenya, Kyrgyzstan, Comoros, Kazakhstan, Liberia, Lesotho Maroc, Madagascar, Mali, Mauritania, Mauritius, Maldives, Malawi, Mozambique, Namibia, Niger, Nigeria, Reunion, Rwanda, Seychelles, Sierra Leone, Senegal, Swaziland, Chad, Togo,, Turkmenistan, Tunisia, Tanzania, Cộng hòa thống nhất Uganda, Uzbekistan, Yemen, Mayotte, Nam Phi, Zambia và Zimbabwe.
[6]Phần còn lại của thế giới đề cập đến Cộng hòa Trung Phi, Quần đảo Cook, Micronesia, Quần đảo Faroe và Greenland.
Ghi chú: Phí Biến Động Khẩn Cấp không áp dụng cho các lô hàng nội địa.

Từ ngày 27 tháng 9 năm 2026 đến ngày 6 tháng 2 năm 2027

Xuất xứ	Điểm đến					
	ISMEA[1]	Châu Âu[2]	Hoa Kỳ và Châu Mỹ[3]	Châu Á Thái Bình Dương[4]	Úc và New Zealand	Phần còn lại của thế giới[5]
Úc	AUD 1.79	AUD 1.79	AUD 2.54	AUD 0.15	AUD 0.15	AUD 2.54
Trung Quốc đại lục	RMB 12.70	RMB 12.70	RMB 14.90	RMB 0.70	RMB 3.70	RMB 14.90
Đặc khu hành chính Hồng Kông	HKD 13.90	HKD 13.90	HKD 16.40	HKD 0.80	HKD 4.10	HKD 16.40
Ấn Độ	INR 110.00	INR 110.00	INR 156.00	INR 9.00	INR 9.00	INR 156.00
Indonesia	IDR 17,760.00	IDR 17,760.00	IDR 25,160.00	IDR 1,480.00	IDR 1,480.00	IDR 25,160.00
Nhật Bản	JPY 184.00	JPY 184.00	JPY 261.00	JPY 15.00	JPY 15.00	JPY 261.00
Đặc khu hành chính Ma Cao	HKD 13.90	HKD 13.90	HKD 16.40	HKD 0.80	HKD 4.10	HKD 16.40
Malaysia	MYR 4.80	MYR 4.80	MYR 6.80	MYR 0.40	MYR 0.40	MYR 6.80
New Zealand	NZD 2.10	NZD 2.10	NZD 2.90	NZD 0.20	NZD 0.20	NZD 2.90
Philippines	USD 1.20	USD 1.20	USD 1.70	USD 0.10	USD 0.10	USD 1.70
Singapore	SGD 1.52	SGD 1.52	SGD 2.16	SGD 0.13	SGD 0.13	SGD 2.16
Hàn Quốc	KRW 1,720.00	KRW 1,720.00	KRW 2,430.00	KRW 140.00	KRW 140.00	KRW 2,430.00
Đài Loan, Trung Quốc	TWD 38.00	TWD 38.00	TWD 53.00	TWD 3.00	TWD 3.00	TWD 53.00
Thái Lan	THB 37.00	THB 37.00	THB 53.00	THB 3.00	THB 3.00	THB 53.00
Việt Nam	VND 28,200.00	VND 28,200.00	VND 39,950.00	VND 2,350.00	VND 2,350.00	VND 39,950.00
Phần còn lại của Châu Á Thái Bình Dương[6]	USD 1.20	USD 1.20	USD 1.70	USD 0.10	USD 0.10	USD 1.70

[1]ISMEA đề cập đến Afghanistan, Algeria, Angola, Azerbaijan, Bahrain, Bangladesh, Benin, Botswana, Burkina Faso, Burundi, Cameroon, Cape Verde, Chad, Comoros, Djibouti, Ai Cập, Eritrea, Ethiopia, Gabon, Gambia, Ghana, Guinea, Guinea-Bissau, Iraq, Jordan, Kazakhstan, Kenya, Kuwait, Kyrgyzstan, Lebanon, Lesotho, Liberia, Madagascar, Malawi, Maldives, Mali, Mauritania, Mauritius, Mayotte, Maroc, Mozambique, Namibia, Nepal, Niger, Nigeria, Oman, Pakistan, Qatar, Cộng hòa Congo, Cote d'Ivoire (Bờ Biển Ngà), Tunisia, Reunion, Rwanda, Ả Rập Saudi và Sri Lanka, Senegal, Seychelles, Sierra Leone, Nam Phi, Swaziland, Tanzania, Cộng hòa Dân chủ Congo, Togo, Turkmenistan, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (U.A.E), Cộng hòa Thống nhất Uganda, Uzbekistan, Yemen, Zambia và Zimbabwe.

[2]Châu Âu đề cập đến Albania, Andorra, Armenia, Áo, Belarus, Bỉ, Bosnia và Herzegovina, Bulgaria, Croatia, Síp, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Gibraltar, Hy Lạp, Guernsey, Hungary, Iceland, Ireland, Israel, Ý, Jersey (Quần đảo Channel), Kosovo, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Malta, Moldova, Montenegro, Hà Lan, Bắc Macedonia, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, San Marino, Serbia, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraina và Vương quốc Anh.

[3]Châu Mỹ đề cập đến Anguilla, Antigua và Barbuda, Argentina, Aruba, Bahamas, Barbados, Belize, Bermuda, Bolivia, Bonaire, St. Eustatius, Saba, Brazil, Quần đảo Virgin thuộc Anh, Canada, Quần đảo Cayman, Chile, Colombia, Costa Rica, Curacao, Dominica, Cộng hòa Dominica, Ecuador, El Salvador, Guiana thuộc Pháp, Grenada, Guadeloupe, Guatemala, Guyana, Haiti, Honduras, Jamaica, Martinique, Mexico, Montserrat, Nicaragua, Panama, Paraguay, Peru, Puerto Rico, St. Barthelemy, St. Christopher (St. Kitts), St. Lucia, St. Martin, St. Maarten, St. Vincent và Grenadines, Suriname, Trinidad và Tobago, Quần đảo Turks và Caicos, Quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ, Uruguay và Venezuela.

[4]Châu Á Thái Bình Dương bao gồm Samoa thuộc Mỹ, Brunei, Campuchia, Trung Quốc đại lục, Guam, Đặc khu hành chính Hồng Kông, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào, Malaysia, Myanmar, Mông Cổ, Đặc khu hành chính Ma Cao, New Caledonia, Quần đảo Bắc Mariana, Philippines, Singapore, Samoa, Thái Lan, Đài Loan và Việt Nam.

[5]Phần còn lại của thế giới đề cập đến Cộng hòa Trung Phi, Quần đảo Cook, Micronesia, Quần đảo Faroe và Greenland.

[6]Phần còn lại của Châu Á Thái Bình Dương bao gồm Samoa thuộc Mỹ, Brunei, Campuchia, Guam, Lào, Mông Cổ, Myanmar, New Caledonia, Quần đảo Bắc Mariana và Samoa.

Ghi chú: Phí Biến Động Khẩn Cấp không áp dụng cho các lô hàng nội địa.

C. Phụ phí Nhu cầu – Được tính trên mỗi gói hàng đối với các lô hàng nhập khẩu và xuất khẩu đáp ứng các tiêu chí về Phụ phí Xử lý, Phụ phí Gói hàng lớn hoặc Phí Vượt quá giới hạn tối đa

Từ ngày 27 tháng 9 năm 2026 đến ngày 6 tháng 2 năm 2027

Xuất xứ / Điểm đến	Số tiền phụ phí (Mỗi gói) – Toàn cầu[1]		
	Phụ phí Xử lý*	Phụ phí Gói hàng lớn*	Phí Vượt quá giới hạn tối đa*
Úc	AUD 2.69	AUD 9.42	AUD 298.90
Trung Quốc đại lục	RMB 13.40	RMB 47.00	RMB 1,492.90
Đặc khu hành chính Hồng Kông	HKD 14.70	HKD 51.50	HKD 1,635.30
Ấn Độ	INR 135.00	INR 374.00	INR 9,152.00
Indonesia	IDR 26,640.00	IDR 93,240.00	IDR 2,960,000.00
Nhật Bản	JPY 277.00	JPY 968.00	JPY 30,725.00
Đặc khu hành chính Ma Cao	HKD 14.70	HKD 51.50	HKD 1,635.30
Malaysia	MYR 7.20	MYR 25.30	MYR 804.70
New Zealand	NZD 3.10	NZD 10.80	NZD 85.50
Philippines	USD 1.80	USD 6.30	USD 200.00
Singapore	SGD 2.28	SGD 7.99	SGD 253.54
Hàn Quốc	KRW 2,580.00	KRW 9,020.00	KRW 286,240.00
Đài Loan, Trung Quốc	TWD 56.00	TWD 197.00	TWD 6,256.00
Thái Lan	THB 56.00	THB 196.00	THB 6,228.00
Việt Nam	VND 42,300.00	VND 148,050.00	VND 4,700,000.00
Phần còn lại của Châu Á Thái Bình Dương[2]	USD 1.80	USD 6.30	USD 50.00

**Như được định nghĩa trong Bảng giá và Hướng dẫn dịch vụ năm 2026 và 2027 của từng quốc gia và Điều khoản và Điều kiện dịch vụ của UPS.*

[1]Áp dụng cho các lô hàng sử dụng các dịch vụ UPS Worldwide Express, UPS Worldwide Express Plus, UPS Worldwide Express Saver, UPS Worldwide Expedited và dịch vụ vận chuyển Nội địa. Mức phí này có thể phải chịu thêm Phụ phí nhiên liệu.

[2]Phần còn lại của Châu Á Thái Bình Dương bao gồm Samoa thuộc Mỹ, Brunei, Campuchia, Guam, Lào, Mông Cổ, Myanmar, New Caledonia, Quần đảo Bắc Mariana và Samoa